

HOÀNG ĐẾ TỰ ĐỨC CHỈ ĐẠO VIỆT SỬ CỤC CHỈNH SỬA TOÀN THƯ

Nguyễn Lục Gia¹

Một đoạn trong bộ trường thiên biên niên sử Toàn thư có liên quan đến nhân vật khai sáng vương quyền họ Nguyễn đã được Cương mục chỉnh sửa theo logic quan điểm của Việt Sử cục. Theo đó, một số sự kiện có trong Toàn thư không được Cương mục thừa nhận; hơn thế, Cương mục còn bổ túc thêm nhiều tình tiết mà Toàn thư dường như cố ý lờ đi.

“Đời nào khởi nghiệp tất phải có sử đời ấy” ⁽¹⁾, hơn nữa, nhằm chấn hưng nền học nước nhà, năm Bính Thìn (1856) hoàng đế Tự Đức ra dụ chỉ thành lập Việt Sử cục, chỉ đạo biên soạn *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (gọi tắt *Cương mục*), bộ chính sử biên niên quy mô, bề thế nhất từ trước đến giờ. So với bộ chính sử triều Lê *Đại Việt sử ký toàn thư* (gọi tắt *Toàn thư*), cách thức biên soạn của *Cương mục* tuy khác biệt hoàn toàn, song toàn bộ hệ thống sự kiện của *Toàn thư* gần như được *Cương mục* kế thừa, kể từ nguồn gốc cho đến năm Ất Mão (1675) là mốc niên đại mà *Toàn thư* dừng lại.

Dù vậy, khi trực tiếp đề cập đến thời kỳ phát tích của họ Nguyễn, gắn với nhân vật khai sáng Nguyễn Hoàng được hậu duệ họ Nguyễn truy tôn là Thái tổ Gia Dụ hoàng đế, có rất nhiều tình tiết sự kiện của *Toàn thư* đã bị *Cương mục* chỉnh sửa, hoặc lược bỏ, cắt bỏ hoặc hoán đổi, thêm vào. Ngay cả bộ *Liệt thánh tiền biên* soạn ra dưới thời Thiệu Trị (1844), tức *Đại Nam thực lục tiền biên* (gọi tắt *Thực lục*) như cách gọi về sau, trong đó có đôi chỗ sơ lược công trạng Nguyễn Hoàng dựa theo *Toàn thư*, lập tức cũng bị *Cương mục* gạt bỏ. Điều đó cho thấy quan điểm ly khai của họ Nguyễn đối với chính thể chuyên quyền chúa Trịnh trong mối quan hệ với triều đình nhà Lê suốt từ nửa sau thế kỷ XVI trở đi. Do vậy, nếu như *Toàn thư* chứng thực quyền lực tối cao của chúa Trịnh thì *Cương mục* lại ra sức bênh vực uy danh của Lê triều, mà theo đó, mọi quyết định của chúa Trịnh có liên quan đến Nguyễn Hoàng trong *Toàn thư* đều được *Cương mục* đính chính là của vua Lê; trường hợp vua Lê không đáng đáng nổi trọng trách tối thượng ấy, *Cương mục* sẵn

¹ TS. Trường THPT Trần Quốc Tuấn - Phú Hoà - Phú Yên. ĐT: 0973433617 - Email: vanjack.nguyen@gmail.com

sàng dứt bỏ sự kiện. Rốt cuộc, ý nghĩa của vấn đề là vị trí của họ Nguyễn phải được đặt ngang hàng với họ Trịnh trong quan hệ thần thuộc trước Lê đế.

1. Trước tiên là sự kiện liên quan đến cái chết của thân sinh Nguyễn Hoàng, tức Nguyễn Kim, công thần bậc nhất trong sự nghiệp trung hưng nhà Hậu Lê, được truy tôn Triệu tổ Tĩnh hoàng đế. *Toàn thư* cắt nghĩa việc hạ độc Nguyễn Kim như là sự bất đắc dĩ của thủ đoạn nhà Mạc sau khi không thực hiện được âm mưu cốt yếu là sát hại vua Lê: “Trung Hậu hầu xuất thân là hoạn quan, trải thờ Mạc Đăng Dung, làm quan đến chức chương bộ, nghe tin vua nổi quân khôi phục bờ cõi, bèn bàn mưu với họ Mạc dùng kế trá hàng, thường muốn hại vua. Việc đó không thành, mới bỏ ngầm thuốc độc để hại thái tử Kim, Kim không để ý, bị trúng độc”⁽²⁾. *Thực lục* cũng nhất quán cách nhìn nhận trên: “Trước là nhà Mạc thấy quân nhà vua hoạt động mạnh, rất lo, ngầm sai hoạn quan là Trung (không rõ họ) trá hàng, để đầu độc vua Lê; việc không thành, nó liền ngầm cho thuốc độc vào quả dưa hấu rồi đón dâng Triệu tổ”⁽³⁾.

Trong khi *Cương mục* thì cho rằng mưu toan của họ Mạc là nhằm vào Nguyễn Kim, yếu nhân hàng đầu đứng ra phát động, tập hợp lực lượng và tổ chức cuộc kháng chiến Cần vương chứ không phải nhân vật mang tính chất biểu trưng là vua Lê: “[Dương] Chấp Nhất [người mang tước Trung Hậu hầu - NLG] theo Mạc Đăng Dung, làm quan đến chức chương bộ, rất được thương yêu. Kịp khi Chấp Nhất đi trấn thủ Thanh Hoa [Thanh Hóa], được tin Triệu tổ Tĩnh hoàng đế dấy quân ở Ai Lao, tôn lập vua Lê, nhà Mạc bảo Chấp Nhất trá hàng, rình kẻ hở để làm hại. Vua Lê không ngờ rằng hắn trá hàng, cứ giao cho cầm quân theo đi đánh dẹp; do đấy Triệu tổ mới bị nó phản. Chấp Nhất lại trốn về nhà Mạc”⁽⁴⁾.

2. Về lý do Nguyễn Hoàng đoạn tuyệt với triều đình, tìm đường vào Thuận Hóa, *Toàn thư* chỉ ghi lại: “Thái sư Trịnh Kiểm vào châu, dâng biểu tâu xin sai con thứ của Chiêu Huân Tĩnh công [Nguyễn Kim] là Đoan quận công Nguyễn Hoàng đem quân vào trấn thủ Thuận Hóa để phòng giặc phía Đông cùng với Trấn quận công... ở Quảng Nam cứu viện cho nhau...”⁽⁵⁾.

Đứng cùng quan điểm với *Toàn thư*, *Đại Việt thông sử* của Lê Quý Đôn thuật lại chi tiết hơn cùng những lời ngợi khen đáng giá: “Hạ thần [Trịnh Kiểm] xét thấy con trai thứ của Chiêu Huân Tĩnh công là Nguyễn Hoàng, là một người trầm tĩnh cương nghị, lại có mưu lược, đối với quân sĩ có độ lượng khoan dung giản dị. Vậy xin bổ ông làm trấn thủ, để trị an nơi biên thùy và chống giặc ở miền Bắc kéo vào...”, mà kết quả là “Vua Anh Tông thi hành theo ý kiến này, từ đấy Mạc Phúc Nguyên không dám nhòm ngó tới hai xứ Thuận, Quảng”⁽⁶⁾. Có vẻ như

sử gia lấy cớ khen Nguyễn Hoàng cốt nhằm nâng lên chủ ý ca ngợi cao kiến của viên thái sư khôn ngoan Trịnh Kiểm.

Cũng một lời tâu tương tự như trên, tuy nhiên *Cương mục* đã cung cấp thông tin nhiều hơn, trong đó thêm chuyện tố cáo những thủ đoạn đen tối của họ Trịnh: “Từ khi Triệu tổ Tĩnh hoàng đế ta mất đi, bỏ dở công to nghiệp lớn, quyền bính trọng yếu trong nước đều do Trịnh Kiểm chuyên chế cầm nắm. Lãng quận công Uông [Nguyễn Uông, anh Nguyễn Hoàng - NLG] làm tả tướng, Thái tổ Gia Dụ hoàng đế ta thì cầm quân đi đánh dẹp, lập được nhiều chiến công, được phong đến Đoan quận công. Cả hai đều bị Trịnh Kiểm nghi kỵ. Rồi tả tướng bị Kiểm làm hại. Còn Thái tổ Gia Dụ hoàng đế ta thì tự lắng xuống, kín đáo giữ mình”⁽⁷⁾. Theo đó, những lời khen kiểu như “Đoan quận công là con nhà tướng, có tài năng và mưu lược...”⁽⁸⁾ của Trịnh Kiểm chỉ là bệ đỡ đẩy nhanh Nguyễn Hoàng đến với đất hiểm Thuận Hóa.

3. Về chuyến di lý tới Tây Kinh năm 1569-1670 của Nguyễn Hoàng, *Toàn thư* có chép lại sự việc xảy ra tại phủ đệ của Trịnh Kiểm mà *Cương mục* hoàn toàn im lặng: “Bấy giờ có viên phó tướng trung cơ là Bút Xuyên hầu thấy thượng tướng [Trịnh Kiểm - TG] bị ốm, ngầm chứa mưu gian, việc bị phát giác, bỏ trốn, nhưng bị đuổi theo bắt về. Thượng tướng định tha tội, Hoàng cố can, mới giết”⁽⁹⁾. Có lẽ đây là màn kịch do họ Trịnh dàn dựng nhằm thăm dò lẫn răn đe đối với một đối thủ nhiều tham vọng như Nguyễn Hoàng mà chuyến đi này không nằm ngoài mục đích xin quản thêm xứ Quảng Nam vừa khuyết chân bởi viên trấn thủ Bùi Tá Hán tại đây bị mưu hại và đang tạm thời giao quyền cho trấn thần Nghệ An Nguyễn Bá Quính. Họ Nguyễn trả giá cho thành công của mình quá đắt bằng sự bộc lộ bản tính hiếu sát trước một nhân cách khoan dung của họ Trịnh nên kết cục nhận ra thua thiệt nhiều hơn chẳng? Nếu đúng vậy thì vào lúc cuối đời Trịnh Kiểm đã gỡ gạc phần nào cho phẩm chất đạo đức của một viên tể tướng nổi tiếng quyền biến và thủ đoạn.

Diễn biến cuộc vận động chuyển trao quyền lực nói trên được *Toàn thư* xác nhận: “Thượng tướng dâng biểu tâu vua cho Nguyễn Hoàng đi các xứ Thuận Hóa và Quảng Nam, thống suất binh tượng, thuyền bè, và trấn phủ dân địa phương để cõi phiên trấn được vững mạnh. Thượng tướng khuyên Hoàng rằng: ‘Nhà nước trao cho khanh chức nhiệm nặng nề này, khanh nên trước sau một tiết, dốc hết tâm sức như xưa để phò tá nhà vua’. Hoàng cảm tạ vâng mệnh đến trấn”⁽¹⁰⁾. *Cương mục* ngược lại đã phủ nhận vai trò quyết định của Trịnh Kiểm và cực kỳ giản lược rằng “Thái tổ Gia Dụ hoàng đế ta từ Tây Kinh trở về, kiêm việc cai quản cả các xứ

Thuận Hóa và Quảng Nam. Vua Lê vời tổng binh Quảng Nam là Nguyễn Bá Quính về giữ Nghệ An”⁽¹¹⁾

4. Về cuộc tạo phản của Mỹ Lương, Văn Lang và Nghĩa Sơn tại Thuận Hóa giữa năm Tân Mùi (1571), *Toàn thư* chép: “Mỹ quận công đem quân bản bộ mưu đánh Đoan quận công Nguyễn Hoàng, thôn tính quân lính của Hoàng rồi về hàng họ Mạc. Hoàng biết được, đem quân đánh giết chết. Đất Thuận Hóa tạm yên”⁽¹²⁾. *Cương mục* dựa trên văn bản *Thực lục*, nói rõ: “Mỹ Lương cùng hai em là Văn Lang và Nghĩa Sơn đều vì dâng thóc cho họ Trịnh, được chuyên việc trưng thu tô thuế... Kịp khi quân Mạc vào cướp Nghệ An, Thuận Hóa bị dao động, Mỹ Lương định mưu đánh úp Vũ Xương, thu lấy cả quân lính để đầu hàng nhà Mạc... Thái tổ Gia Dụ hoàng đế ta biết rõ mưu định của chúng, bèn sai phó tướng Trương Trà đi đánh Nghĩa Sơn, còn Gia Dụ thì chính mình thống đốc quân lính, lên đến Ngõa Kiều, đánh úp Mỹ Lương... Trương Trà tiến đến Phúc Thị, đánh nhau với giặc, bị Nghĩa Sơn bắn chết. Vợ Trương Trà... bắn giết được Nghĩa Sơn. Văn Lang trốn về với họ Trịnh”⁽¹³⁾. Đường như muốn quy tội họ Trịnh xúi giục cuộc mưu phản này nên mặc dù cho rằng anh em Mỹ Lương âm mưu đánh úp Nguyễn Hoàng để thu lấy quân lính đầu hàng nhà Mạc, *Cương mục* vẫn bắt nhất tiết lộ ở kết cục rằng một trong 3 tên phiến loạn sống sót là Văn Lang đã theo về phe Trịnh.

5. Mâu thuẫn Nguyễn - Trịnh tuy xuất phát từ thời Trịnh Kiểm, song kịch tính cao độ ở vào thời Trịnh Tùng. Vị hoàng đế trực tiếp chỉ đạo việc biên soạn *Cương mục* đã hạ bút viết riêng lời phê: “Trịnh Kiểm tuy chuyên quyền, nhưng tội ác chưa có gì tỏ rõ cho lắm; đến Trịnh Tùng mới thật là gian thần như đồ Vương Mãng và Tào Tháo”⁽¹⁴⁾. Sự kiện xảy ra trong năm 1572-1573 không quan hệ trực tiếp đến lợi ích của họ Nguyễn, song hành xử của Trịnh Tùng đã gây nên phản ứng gay gắt về phía sử quan Nguyễn triều sau đây.

Về cái chết của Lê Cập Đệ, em trai vua Lê Anh Tông, *Toàn thư* chép: “Lê Cập Đệ ngầm có chí khác, mưu giết tả tướng [Trịnh Tùng] để đoạt binh quyền... Tả tướng giả vờ không biết, gửi biếu nhiều vàng. Khi Cập Đệ đến tạ ơn, Tùng sai đao phủ phục ở dưới trướng bắt giết đi rồi sai người nói phao lên rằng Cập Đệ mưu làm phản, vua sai ta giết chết...”⁽¹⁵⁾. Liên quan đến việc bôn tẩu vào thành Nghệ An và dẫn đến cái chết của Lê Anh Tông, *Toàn thư* đổ tội ly gián của triều thần vì mách với vua rằng: “Tả tướng cầm quân, quyền thế rất lớn, bề hạ khó lòng cùng tồn tại với ông ta được”, đồng thời dẫn thêm lời chỉ trích theo *Bản kỷ* của một sử thần khác của Lê triều đương thời: “Anh Tông khởi thân từ hàn vi, vì là cháu xa đời của họ Lê, là dòng dõi của nhà vua, nhờ được tả tướng Trịnh Tùng và các quan tôn lập

làm vua thiên hạ, lo việc khôi phục gian nan. Sau tin dùng bọn tiểu nhân, nghe lời ly gián, khinh xuất đem ngôi báu xiêu giạt ra ngoài, hại tới thân mình. Lời kẻ tiểu nhân làm hỏng nước nhà của người ta, thực là quá lắm! Như thế há chẳng đáng răn sao!”⁽¹⁶⁾.

Cương mục dựa vào một tài liệu khác, cải chính: “Theo *Lê triều trung hưng lục* của Hồ Sĩ Dương, Lê Cập Đệ mật bàn với nhà vua, bố trí đâu vào đấy, hẹn nhau rằng, hễ đêm đến, nghe thấy tiếng pháo nổ một cái thì nhà vua liền qua sông để cử sự. Tùng biết rõ chuyện ấy rồi, nhưng bề ngoài vẫn cứ biểu Cập Đệ nhiều vàng bạc. Khi Cập Đệ đến tạ thì Tùng cho tên đao phủ mai phục sẵn, xông ra giết chết. Nhà vua từ đó vẫn thường băn khoăn, không yên tâm... bèn cùng bốn hoàng tử chạy đi Nghệ An”, cùng với lời bàn của Quốc sử quán: “Thế là, đã từ lâu, Anh Tông không sao chịu nổi những hình tích vô quân [không đếm xỉa gì đến vua] của Tùng; còn về phần Cập Đệ cũng đã từ lâu không sao nén nổi cái khí căm phẫn trung nghĩa, nên đối với Tùng, chỉ muốn xé thịt mà ăn, lột da mà nằm thôi. Rủi thay, việc toan tính của Cập Đệ không được toại nguyện, làm liên lụy đến quân thân, nhưng tâm chí của Cập Đệ thực đáng đau xót... Đến người làm sử bấy giờ lại còn cầm bút chép quanh co, che đậy, nhằm buộc tội cho người trung thần... Ôi, thế là quá lắm! Vậy không thể không có mấy lời này để biện luận lại”⁽¹⁷⁾.

6. Sau khi Lê - Trịnh thu phục Đông Đô, từ mùa hè năm Quý Tỵ (1593) Nguyễn Hoàng đem quân đội ra Bắc phối hợp tiêu trừ quân Mạc, được phong làm thái sư Đoan quốc công, trực tiếp thi hành mệnh lệnh dưới quyền Lê Thế Tông và Trịnh Tùng. *Toàn thư* cho biết: ngày 22 tháng 3 năm Giáp Ngọ (1594), “... vua sai Nguyễn Hoàng mang kim sách gia phong Minh Khang Thái Vương [Trịnh Kiểm] làm Minh Khang Nhân Trí Vũ Trinh Hùng Lược Thái vương... Sai bọn Nguyễn Mậu Tuyên đem sắc chỉ truy tặng gia phong thái tử thái sư Hưng quốc công Nguyễn Kim làm Chiêu Huân Phụ Triết Tĩnh công”⁽¹⁸⁾.

Nhiệm vụ ngoài ý muốn này xúc phạm nghiêm trọng vị thế tự tôn của họ Nguyễn, do đó *Cương mục* đã hoán đổi và xếp đặt trình tự công việc lại như sau: “Nhà vua nhớ đến những người có công đầu trong cuộc trung hưng, sai bọn Nguyễn Mậu Tuyên đem kim sách truy phong: Triệu tổ Tĩnh hoàng đế làm Chiêu Huân Phụ Triết Tĩnh công; Trịnh Kiểm làm Minh Khang Nhân Trí Vũ Trinh Hùng Lược đại vương”⁽¹⁹⁾. Vậy là, chỉ mỗi thiếu phó Nguyễn Mậu Tuyên vinh dự nhận lãnh công vụ kép này và người được truy phong ở ngôi vị thứ nhất là Triệu tổ của họ Nguyễn chứ không phải Thái vương họ Trịnh.

7. *Toàn thư* tiếp tục tiết lộ: khoảng tháng 3 năm Ất Mùi (1595), “Tiết chế

Trịnh Tùng cho đóng xe hai bánh, trang sức bằng ngọc ngà, trên xe làm mũi sơn, hai bên xe khắc lan can bằng ngà, bốn vách sơn then, thếp vàng. Lại làm thang nhỏ để lên xe. Trước xe đặt một đòn ngang, sai bốn lực sĩ đẩy. Kiểu xe này do thái úy Nguyễn Hoàng sáng chế⁽²⁰⁾.

Cương mục lần *Thực lục* đều lờ đi chuyện này. Rõ ràng mẫu xe mô tả trên đây là món ăn chơi độc chiêu của giới hoàng gia Thuận Quảng mà Nguyễn Hoàng sốt sắng làm quà tặng mua vui riêng cho kẻ quyền lực nhất triều đình Đông Đô đúng vào lúc cao trào của sự nghiệp. Nhận ra sự bợ đỡ có phần thái quá, họ Nguyễn đã thủ tiêu luôn sự kiện, một trong những thành tựu đáng giá tạo nên diện mạo bất phá của xứ sở phương Nam.

8. Mặc dù vua Lê đã thu phục Đông Đô và đang truy quét tàn quân Mạc đến tận Cao Bằng, nhà Minh vẫn chần chừ trong việc thụ phong cũng như công nhận về mặt ngoại giao. Vua Lê Thế Tông phải hai lần đích thân lên biên giới để hội khám theo yêu cầu của sứ giả thiên triều. *Toàn thư* chép: ngày mùng 5 tháng 2 năm Bính Thân (1596), “... vua đích thân đốc suất bọn hữu tướng Hoàng Đình Ái, thái úy Nguyễn Hoàng, Nguyễn Hữu Liêu, thái phó Trịnh Đỗ và các tướng sĩ, binh tướng gồm hơn 1 vạn đến cửa Trấn Nam Giao [Trấn Nam quan] hẹn ngày hội khám. Bấy giờ người Minh dây dưa thoái thác, đòi lấy người vàng, ấn vàng theo lệ cũ, không chịu đến khám, thành ra quá kỳ hạn... vua trở về kinh”; năm sau Đinh Dậu (1597) ngày 28 tháng 3, “... vua đích thân đốc suất bọn hữu tướng Hoàng Đình Ái, thái úy Nguyễn Hoàng, Nguyễn Hữu Liêu, thái phó Trịnh Đỗ cùng 7, 8 viên tả hữu đô đốc và 5 vạn binh tướng, đem theo cả viên quan ủy nhiệm của nhà Minh Vương Kiến Lập cùng đi, lên cửa Trấn Nam Giao ở Lạng Sơn... Trong lễ giao tiếp, hai bên đều vui vẻ mừng nhau. Từ đấy, hai nước Nam Bắc lại trao đổi với nhau”⁽²¹⁾.

Thực lục ghi nhận giống như *Toàn thư*, trong khi đó *Cương mục* vẫn chép đúng cả hai sự kiện, nhưng cắt bỏ tên thái úy Nguyễn Hoàng. Lần thứ nhất: “... nhà vua đi sang Trấn Nam quan, hạ lệnh cho bọn: hữu tướng Hoàng Đình Ái, thái úy Nguyễn Hữu Liêu và thái phó Trịnh Đỗ đem hơn 1 vạn lính và voi đi theo xa giá đến cửa quan...”; lần thứ hai: “.... nhà vua lại hạ lệnh cho bọn hữu tướng Hoàng Đình Ái và 7, 8 viên tả đô đốc, hữu đô đốc đem 5 vạn lính và voi theo xa giá đến Nam Quan...”⁽²²⁾. Chắc hẳn hoàng đế Tự Đức không muốn vị Thái tổ của mình phải chịu nhục châu hầu trước vẻ khinh khinh cao ngạo của bọn sứ giả thiên triều, đồng thời cũng chẳng cần phải tham danh tranh công với đám thuộc tướng Trịnh Tùng đang khom lưng trước ngoại bang để cóp nhật vinh quang mang về cho

chủ. Tuy nhiên, dù có cố phỉ sạch thứ công danh mà họ Nguyễn cho là “nhơ bẩn”, Nguyễn Hoàng cũng đã đóng góp một phần không nhỏ vào sự nghiệp trung hưng nhà Lê và vô hình trung tôn xưng uy quyền họ Trịnh.

Cương mục mô tả lại *Toàn thư* với giọng điệu mỉa mai: “Nhà vua trở về kinh thành. Khi xa giá đi đến xã Yên Thường, Trịnh Tùng lạy rước về cung, rồi lại thân hành đem văn võ trăm quan làm lễ châu mừng”⁽²³⁾. Đó chính là kỳ đài nhà Lê xây cho họ Trịnh, bởi một khi “Uy quyền ngày một cao cả, Tùng muốn làm đúng danh vị tước vương, bèn sai người xin với nhà vua; nhà vua bất đắc dĩ phải y cho, sai thái tử Hoàng Đình Ái đem sách thư tiến phong Tùng làm Bình Yên vương, ban thêm cho ngọc toản, tiết mao và hoàng việt [ba thứ đặc quyền của vua chúa], Tùng được mở phủ chúa, đặt quan thuộc... Họ Trịnh đời đời tập phong tước vương là bắt đầu từ Tùng”⁽²⁴⁾.

Sau những chiến tích mang tính chất cáo chung đối với tàn quân Mạc và đồng thời cũng nhận ra sự lạnh nhạt, ty hiềm ngày một nặng nề hơn của Trịnh Tùng, giữa năm Canh Tý (1600) Nguyễn Hoàng vượt biển trở về miền Thuận Quảng, quyết định ly khai với Đông Đô, đẩy nhanh tiến trình phân lập nhằm xây dựng một vương quốc độc lập trên dải đất phương Nam của Đại Việt.

Cương mục lại tiếp tục dòng chính sử biên niên gắn liền với những biến cố trong vòng cương tỏa của triều đình Lê - Trịnh.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Quốc sử quán triều Nguyễn (1998), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập I, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 17.
2. Viện Khoa học xã hội Việt Nam (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập III, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 132.
3. Quốc sử quán triều Nguyễn (1962), *Đại Nam thực lục tiền biên*, tập I, Nxb. Sử học, Hà Nội, tr. 29.
4. Quốc sử quán triều Nguyễn (1998), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập II, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 123-124.
5. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập III, Sdd, tr. 132.
6. Lê Quý Đôn (1978), *Đại Việt thông sử*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.306.
7. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập II, Sdd, tr. 137.
8. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập II, Sdd, tr. 138.
9. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập III, Sdd, tr. 139.
10. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập III, Sdd, tr. 139.
11. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập II, Sdd, tr. 148.
12. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập III, Sdd, tr. 146.
13. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập II, Sdd, tr. 155-156.

14. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập II, Sđd, tr. 163-164.
15. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập III, Sđd, tr. 146-147.
16. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập III, Sđd, tr. 148, 150-151.
17. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập II, Sđd, tr. 159, 160-161.
18. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập III, Sđd, tr. 187-188.
19. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập II, Sđd, tr. 204.
20. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập III, Sđd, tr. 190.
21. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập III, Sđd, tr. 194-196.
22. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập II, Sđd, tr. 212, 215.
23. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập II, Sđd, tr. 215.
24. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập II, Sđd, tr. 222.